

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 11/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Võ Thị Kim Linh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 24/6/2019 đối với bị cáo:

Cù Chí T, sinh năm 1980, nơi sinh: TC - AG; nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm LAB, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Cù Văn Th, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1937 (đã chết); Chưa có gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/01/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh AG ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng và ngược đãi người thân trong gia đình, chấp hành xong năm 2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2016 đến ngày 20/9/2016. Ngày 17/11/2016 đến ngày 10/01/2018, bị bắt buộc chữa bệnh; tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Chị Cù Thị Bé X, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp PC, xã PT, huyện PT, tỉnh AG; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Quách Thanh Ph, sinh năm 1977; Luật sư – Văn phòng Luật sư Quách Ph thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Ấp Th 1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh AG; có mặt.

Bị hại: Chùa PL; địa chỉ: Khóm LTB, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đào Bình Đ, sinh năm 1961; Chủ trì chùa PL, địa chỉ: Khóm LTB, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khóm LTD, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Ông Trần Văn G, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp PC, xã PT, huyện PT, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thành Nh, vắng mặt;
- Nguyễn Hữu S, vắng mặt;
- Dương Thanh S, vắng mặt;
- Trần Trường G, vắng mặt;
- Lâm Bảo T, vắng mặt;
- Lê Hùng C, vắng mặt;
- Trần Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2016, sau khi uống rượu, Chí T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1-3220 của ông Trần Văn G (là anh rể của T) chạy về nhà tại khóm LAB, phường LP, thị xã TC. Nhưng đến khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa khu vực TC, lớp xe bị bế nên Chí T dẫn xe đi tìm chỗ vá. Chí T dẫn xe đến trước cổng chùa PL thuộc khóm LTB, phường LT, thị xã TC, Chí T dựng xe trước cổng Chùa rồi đi bộ vào bên trong Chùa. Lúc này, Chí T gặp các ông Lê Hùng C, Trần Văn Đ, Trần Trường G, Lâm Bảo T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Bé N đang thi công sửa chữa các hạng mục trong chùa; Chí T liền đi đến dùng tay đánh ông N nhưng không trúng, mọi người bỏ chạy vào phòng khách của Chùa. Chí T nhặt cây thước bằng nhôm (thước dùng để làm hồ của ông Năm), đi vào bên trong Chùa đập vào cửa kính tại lối ra vào Chính điện tầng trệt của Chùa, T tiếp tục đi theo hướng cầu thang lên Chính điện lầu 1 của Chùa đập vỡ các cửa kính trên Chính điện. Sau đó, Chí T quay trở lại khu vực đặt máy trộn hồ, cầm lấy cây leng (leng dùng để làm hồ của ông Năm) đi đến đập bể cột tượng Phật tại vị trí cột phương, trong lúc đập thì cây leng bị gãy nên Chí T dùng tay xô ngã nhiều cột tượng Phật (ở nhiều vị trí khác nhau) xuống nền

gạch làm các cột tượng phật bị bể thành nhiều mảnh. Đồng thời, Chí T lấy một cục gạch thẻ, đi lên khu Chánh điện tại tầng 01, dùng gạch đập vỡ các cửa kính thì bị đứt tay, chảy máu. Trong lúc, Chí T đang đập phá tài sản trong chùa, ông Năm đi đến Công an phường LT, thị xã TC trình báo sự việc trên. Sau đó, Công an phường LT, thị xã TC đến mời Chí T về trụ sở để làm việc.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 67L1-3220 (đã qua sử dụng, ông G đã nhận lại xe);
- 01 cây thước bằng nhôm bị móp, dài 68cm, ngang 0,7cm (đã qua sử dụng);
- 01 cây thước bằng nhôm bị móp cong dài 30,5cm, ngang 7,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm (đã qua sử dụng);
- 01 cây gỗ tròn dài 39cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 7,5cm, ngang 3,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 5,5 cm, ngang 3,5cm và một đầu bị bể dài 3,5cm, ngang 3,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 16,5cm, ngang 3,5cm (đã qua sử dụng);
- 01 lưỡi leng bằng kim loại, trên mặt có dính nhiều hồ xây dựng dài 34cm, ngang 23,7cm, có một đầu tròn dài 11,5cm, ngang 4,7cm (đã qua sử dụng);
- 01 viên gạch thẻ hình chữ nhật, có hai lỗ tròn dài 17,7cm, ngang 7,7cm (đã qua sử dụng).

Theo Biên bản về việc định giá tài sản ngày 26/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản, trong tổ tụng hình sự thị xã TC:

- 01 tượng Quan Thế Âm, kích thước 1,2m x 0,4m (đã qua sử dụng). Trị giá: 6.500.000 đồng;
- 01 tượng Đại Thế Chí, kích thước 1,2m x 0,4m (đã qua sử dụng). Trị giá: 6.500.000 đồng;
- 01 tượng Thích Ca, kích thước 1,1m x 0,6m (đã qua sử dụng). Trị giá: 5.500.000 đồng;
- 01 tượng Địa Tạng ngồi, kích thước 0,65m x 0,5m (đã qua sử dụng). Trị giá: 1.500.000 đồng;
- 01 tượng Địa Tạng ngồi trên Sư Tử, kích thước 1,65m x 1m (đã qua sử dụng). Trị giá: 11.500.000 đồng;

- 02 tượng bà Chúa Xứ, kích thước 0,6m x 0,2m (đã qua sử dụng). Trị giá: 3.000.000 đồng;

- 01 tượng bà Chúa Xứ, kích thước 0,7m x 0,35m (đã qua sử dụng). Trị giá: 1.500.000 đồng;

- 08 tấm kính cửa sổ, mỗi tấm kích thước dài 1,6m x rộng 0,5m x dày 0,3mm (đã qua sử dụng). Trị giá: 600.000 đồng;

- 04 tấm kính cửa ra vào, mỗi tấm kích thước 2m x 0,5m (đã qua sử dụng). Trị giá: 720.000 đồng;

- 01 cái lư hương kích thước 0,25m x 0,2m (đã qua sử dụng). Trị giá: 500.000 đồng.

Tổng cộng: 37.820.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kết luận giám định pháp y T thần số 130/2016/KLGĐTC ngày 27/10/2016 của Trung T pháp y T thần khu vực Tây Nam Bộ:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý T thần: rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý T thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT).

Công văn số 130.0/YTT ngày 07/11/2016 của Trung T pháp y T thần khu vực Tây Nam Bộ:

- Về trách nhiệm hình sự: Đương sự phạm tội trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đương sự vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự; nên xem xét tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

- Đề nghị: Áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đến khi bệnh lý T thần ổn định sẽ đưa ra xét xử.

Kết luận giám định pháp y T thần số 651/KLBB-VPYTW ngày 21/12/2018 của Viện pháp y T thần trung ương Biên Hòa:

- Bị bệnh: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71 - ICD.10).

- Hiện tại: Bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 01/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã ra quyết định khởi tố Cù Chí T về tội “Hủy hoại tài sản”.

Ngày 20/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng T thần đối với Cù Chí T.

Ngày 10/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Cù Chí T.

Ngày 11/11/2016 Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Cù Chí T.

Ngày 27/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Cù Chí T về tội “Hủy hoại tài sản”.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTC ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố bị cáo Cù Chí T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại (Chùa PL) ông Đào Bình Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Bé N; các người làm chứng ông Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Hữu S, Dương Thanh S, Trần Trường G, Lâm Bảo T, Lê Hùng C, Trần Văn Đ, có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Ông Đào Bình Đ (đại diện hợp pháp của bị hại), không yêu cầu bồi thường thiệt hại do gia đình của bị cáo T đã bồi thường 3.000.000 đồng và 100 kg gạo cho Chùa PL.

Ông Nguyễn Văn Bé N, có yêu cầu nhận lại cây thước bằng nhôm bị mất, dài 68cm, ngang 0,7cm; cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm (đã qua sử dụng). Các tài sản giao nộp khác ông N không có ý kiến.

Ông Trần Văn G, khai: Cù Chí T là em vợ của ông, ngày 24/8/2016 T mượn xe mô tô của ông để đi công chuyện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên, rồi đi đập phá các cửa kính và các tượng Phật tại chùa PL, ông hoàn toàn không biết. Hiện ông đã nhận lại xe mô tô trên và không yêu cầu khác.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, có hành vi đập phá tài sản của Chùa PL như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các người làm chứng vắng mặt. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Cù Chí T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử,

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Cù Chí T 02 năm 02 tháng 06 ngày tù; về tội “*Hủy hoại tài sản*”; nhưng được khấu trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh và tạm giam.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) cây thước bằng nhôm bị mốp, dài 68cm, ngang 0,7cm; 01 cây thước bằng nhôm bị mốp cong dài 30,5cm, ngang 7,5cm; 01 (một) cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 39cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 7,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 5,5 cm, ngang 3,5cm và một đầu bị bể dài 3,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 16,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) lưỡi leng bằng kim loại, trên mặt có dính nhiều hồ xây dựng dài 34cm, ngang 23,7cm, có một đầu tròn dài 11,5cm, ngang 4,7cm; 01 (một) viên gạch thẻ hình chữ nhật, có hai lỗ tròn dài 17,7cm, ngang 7,7cm (Tất cả đã qua sử dụng).

Đây là những vật chứng do ông N giao nộp, ông N có yêu cầu nhận lại 01 cây thước bằng nhôm bị mốp, dài 68cm, ngang 0,7cm; 01 cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm; những vật chứng khác không có ý kiến và không có yêu cầu bồi thường.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Giao trả tài sản nêu trên cho ông N.

Riêng xe mô tô, biển kiểm soát 67L1-3220 (đã qua sử dụng), ông G đã nhận lại trong quá trình điều tra và không có yêu cầu khác nên không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Bình Đ không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cù Chí T, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ, mức đề nghị hình phạt theo quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam và khấu trừ thời hạn bắt buộc chữa bệnh của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo (người đại diện hợp pháp của bị cáo), người bào chữa không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Cù Chí T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về hành vi “*Hủy hoại tài sản*” xảy ra tại khu vực phường LT, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Bình Đ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Bé N, ông Trần Văn G; Các người làm chứng Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Hữu S, Dương Thanh S, Trần Trường G, Lâm Bảo T, Lê Hùng C, Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đập phá các cửa kính và cốt tượng Phật của Chùa PL. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2016, sau khi uống rượu, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1-3220 của ông G (là anh rể của bị cáo) chạy về nhà tại khóm LAB, phường LP, thị xã TC. Khi đến khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa khu vực TC, lớp xe bị bể, bị cáo tìm chỗ vá

xe nhưng không có. Bị cáo dẫn xe đến trước cổng chùa PL, dựng xe trước cổng Chùa, đi bộ vào bên trong Chùa. Khi vào Chùa, bị cáo gặp Lê Hùng C, Trần Văn Đ, Trần Trường Gi, Lâm Bảo T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Bé N đang thi công sửa chữa các hạng mục trong Chùa; Bị cáo dùng tay đánh ông N nhưng không trúng, mọi người bỏ chạy vào phòng khách của Chùa. Sau đó, bị cáo nhặt cây thước bằng nhôm, đi vào bên trong Chùa đập vào cửa kính tại lối ra vào Chính điện (tầng trệt), bị cáo tiếp tục đi theo hướng cầu thang lên Chính điện lầu 01 đập vỡ các cửa kính trên Chính điện. Bị cáo tiếp tục quay trở lại khu vực đặt máy trộn hồ, lấy cây leng đập bể cốt tượng Phật tại vị trí cột phướng, trong lúc đập thì cây leng bị gãy nên bị cáo dùng tay xô ngã nhiều cốt tượng Phật (ở nhiều vị trí khác nhau) xuống nền gạch làm các cốt tượng Phật bị bể thành nhiều mảnh. Đồng thời, bị cáo lấy một cục gạch thẻ, đi lên khu Chính điện tại tầng một, dùng gạch đập vỡ các cửa kính thì bị đứt tay, chảy máu. Nguyên nhân là do bị cáo sử dụng bia rượu dẫn đến bị bệnh lý T thần, hủy hoại tài sản của chùa PL.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 24/8/2016 của Công an phường LT; và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định bị cáo Cù Chí T đã thực hiện hành vi đập phá các cửa kính và nhiều cốt tượng Phật của Chùa PL (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 26/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản, trong tổ tụng hình sự thị xã TC), tổng thiệt hại do hành vi bị cáo hủy hoại tài sản là 37.820.000 đồng). Hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn mặt khách quan của tội hủy hoại tài sản; Tài sản của Chùa PL là tài sản được dùng vào việc tín ngưỡng và bất khả xâm phạm, bất kỳ ai xâm hại đến sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức và được pháp luật ghi nhận, bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác đáp ứng các quy định của pháp luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Điều đáng nói, bị cáo có một tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng và ngược đãi người thân trong gia đình, nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho Chùa; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo có cha ruột là ông Cù Văn Th được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Với thời gian tạm giam và bắt buộc chữa bệnh (tạm giam từ ngày 01/9/2016 đến ngày 20/9/2016 (13 ngày), thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 17/11/2016 đến ngày 10/01/2019 (02 năm 01 tháng 23 ngày) 02 năm 02 tháng 06 ngày cũng đủ để bị cáo tự khắc phục sửa chữa sai lầm trở thành người tốt. Cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự lao động chân chính hoàn lương để giúp ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ Điều 49 Bộ luật hình sự “Thời hạn bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù”, như quan điểm đại diện viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô, biển kiểm soát 67L1-3220 (đã qua sử dụng), ông Gôm đã nhận lại trong quá trình điều tra và không có yêu cầu khác, nên không đề cập đến.

- 01 (một) cây thước bằng nhôm bị mốp, dài 68cm, ngang 0,7cm; 01 cây thước bằng nhôm bị mốp cong dài 30,5cm, ngang 7,5cm; 01 (một) cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 39cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 7,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 5,5 cm, ngang 3,5cm và một đầu bị bể dài 3,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) cây gỗ tròn dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 16,5cm, ngang 3,5cm; 01 (một) lưỡi leng bằng kim loại, trên mặt có dánh nhiều hồ xây dựng dài 34cm, ngang 23,7cm, có một đầu tròn dài 11,5cm, ngang 4,7cm; 01 (một) viên gạch thẻ hình chữ nhật, có hai lỗ tròn dài 17,7cm, ngang 7,7cm (Tất cả đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 24/6/2019)

Những vật chứng nêu trên, do ông Năm giao nộp, ông N có yêu cầu nhận lại cây thước bằng nhôm bị mốp, dài 68cm, ngang 0,7cm; cây leng dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt

bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm; những vật chứng khác không có ý kiến và không có yêu cầu bồi thường. Xét, đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Năm nên giao trả tài sản lại cho ông N.

Theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Bình Đăng không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Cù Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Cù Chí T phạm tội "*Hủy hoại tài sản*";

Xử phạt: Cù Chí T 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng 06 (Sáu) ngày tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/9/2016 đến ngày 20/9/2016); Thời hạn bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù (ngày 17/11/2016 đến ngày 10/01/2019);

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Giao trả cho ông Nguyễn Văn Bé N:

- 01 (một) cây thước bằng nhôm bị mốp, dài 68cm, ngang 0,7cm;
- 01 cây thước bằng nhôm bị mốp cong dài 30,5cm, ngang 7,5cm;
- 01 (một) cây leng (loại leng dùng để trộn hồ), kích thước dài 83,5cm, ngang 2,8cm, lưỡi leng bằng kim loại dài 34cm, ngang 4,5cm và một đầu dẹp sắt bén dài 11,5cm, ngang 0,2cm;
- 01 (một) cây gỗ tròn kích thước dài 39cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 7,5cm, ngang 3,5cm;
- 01 (một) cây gỗ tròn kích thước dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 5,5 cm, ngang 3,5cm và một đầu bị bể dài 3,5cm, ngang 3,5cm;
- 01 (một) cây gỗ tròn kích thước dài 22,5cm, ngang 3,5cm có một đầu bị bể dài 16,5cm, ngang 3,5cm;

- 01 (một) lưỡi lạng bằng kim loại, trên mặt có dính nhiều hồ xây dựng dài 34cm, ngang 23,7cm, có một đầu tròn dài 11,5cm, ngang 4,7cm;

- 01 (một) viên gạch thẻ hình chữ nhật, có hai lỗ tròn dài 17,7cm, ngang 7,7cm;

(Tất cả đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 24/6/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cù Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo (người đại diện hợp pháp) và người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

